

Kỹ thuật nuôi cá lăng chấm

1. Điều kiện ao, bè nuôi

– Để nuôi cá lăng chấm đạt hiệu quả, có thể áp dụng hình thức nuôi bán thâm canh trong ao hoặc trong bè. Tuy nhiên, nuôi trong bè cá lớn nhanh hơn.

– Ao nuôi rộng 1.000m² trở lên, sâu 1,5 – 2m. Độ che phủ mặt nước không quá 30%. Lớp bùn dày 10 – 15cm, có thể chủ động cấp – thoát nước.

– Nếu nuôi bè, bè phải có thể tích 10m³ trở lên, đặt ở nơi có dòng chảy vừa phải.

– Nguồn nước dùng để nuôi cá chấm nha phải đảm bảo các thông số: Độ pH từ 6 – 8 (tốt nhất 6,5 – 7,5); ôxy hòa tan trên 3mg/l; độ trong 30 – 40cm; độ mặn 0 – 5‰, hàm lượng NH₃ dưới 0,01mg/l.

2. Chuẩn bị ao, bè

– Việc chuẩn bị ao, bè có ý nghĩa quyết định đến kết quả nuôi. Nếu tẩy trùng ao, bè tốt thì mầm bệnh khó có cơ hội phát triển.

– Tẩy dọn ao: Sau khi tháo cạn nước, dùng vôi nông nghiệp (CaCO₃) rải đều khắp đáy ao với lượng 10 – 15kg/100m².

– Ngay sau khi bón vôi, sử dụng sản phẩm chuyên dùng để hấp thụ khí độc hoặc chế phẩm sinh học Environ AC của Công ty Vĩnh Thịnh xử lý ô nhiễm nền đáy ao với liều 1 – 1,5kg/1.000m³ nước để thúc đẩy việc phân huỷ chất hữu cơ và khử khí độc.

– Phơi nắng đáy ao 1 – 2 ngày rồi khử trùng ao một lần nữa bằng một trong các sản phẩm BKC, liều 0,7 – 1lít/1.000m³ hoặc Sanmolt F, liều 1 – 1,5 lít/1.000m³. Không nên bón lót ao bằng phân chuồng.

– Đối với bè, kiểm tra, gia cố bè thật kỹ trước khi thả cá. Dùng BKS hoặc Sanmolt F phun vào bè để diệt mầm bệnh. Đặt bè nơi ít sóng gió, dòng chảy vừa phải, thuận lợi trong việc vận chuyển cá, thức ăn.

3. Thả cá giống

– Tiêu chuẩn: Cá không mất nhớt, đuôi và râu không bạc màu; cỡ đồng đều.

– Mật độ: Nếu nuôi trong ao bán thâm canh (nuôi ghép): 4-5 con/m² (trong đó cá lăng chấm chiếm 20-30% tổng số cá thả). Thâm canh (nuôi đơn): 6-8 con/m². Ngoài ra, cần thả thêm 3-5% cá rô phi thường để làm thức ăn cho cá. Nếu nuôi trong bè, mật độ 60-70 con/m³.

– Thời gian thả: Tốt nhất vào buổi sáng (8-11 giờ).

– Phòng bệnh cho cá bằng cách sát trùng (tắm cá) trước khi thả xuống ao, bè bằng muối ăn (1 muỗng canh pha trong 1 lít nước) hoặc BKS, Sanmolt F theo liều hướng dẫn.

4. Thức ăn

– Có thể cho cá ăn bằng một trong các loại sau: cá tạp, cắt khúc vừa cỡ miệng. Thức ăn tự chế 50% cám + 50% cá. Thức ăn viên độ đậm ít nhất 35%.

– Cho ăn 3 lần/ngày (sáng, chiều và tối). Cữ tối chiếm 40-50% tổng lượng thức ăn trong ngày.

– Nên bổ sung chất bổ vào thức ăn để giúp cá tăng sức đề kháng, tiêu hoá tốt, lớn nhanh hơn như: Các loại Vitamin C; chế phẩm vi sinh vật, men tiêu hoá (Aqualact 1g/kg thức ăn); các sản phẩm chứa axit amin, sorbitol (Hepatofish 2,5g/kg thức ăn); khoáng vi lượng (Vitatch F liều lượng 1 – 2g/kg thức ăn).

5. Chăm sóc

– Nếu nuôi ao, thường xuyên theo dõi hoạt động của cá, nhất là vào sáng sớm để xử lý kịp thời. Định kỳ (15 – 20 ngày) thay nước ao một lần.

– Từ tháng thứ 2 trở đi, định kỳ 10 -15 ngày tiến hành khử trùng nước và khử khí độc ở đáy ao bằng BKC liều 0,5 lít/1.000m³ nước hoặc Sanmolt F liều 0,7 – 1 lít/1.000m³.

– Trong điều kiện nuôi bè, thường xuyên theo dõi hoạt động ăn mồi của cá, nhất là vào lúc nước đứng, nước đổ để xử lý kịp thời.

– Phòng bệnh cho cá bằng cách: Treo túi vôi ở đầu bè. 15 ngày khử trùng bè 1 lần bằng BKC (phun trực tiếp xuống bè).